

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày: 31/5/2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Ông Phan Minh Quốc

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS: bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 06/01/2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-DS ngày 14/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST-DS ngày 09/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: tầng số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường VTS, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức TD, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Đình Ch, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch S – chi nhánh An Giang.

- Bị đơn: bà Đặng Phan Diễm K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp BT, xã TG, huyện S, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ch có mặt. Bị đơn bà K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Dương Đình Ch trình bày:

Ngày 22/8/2018, bà Đặng Phan Diễm K có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà K, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 29.500.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà K đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 26.642.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà K không có thiện chí trả nợ. Do bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/10/2020 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/5/2022, bà K còn nợ ngân hàng tổng cộng số tiền 22.871.498 đồng.

Nay ông Dương Đình Ch yêu cầu bà Đặng Phan Diễm K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S do Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch TS đại diện nhận số tiền tổng cộng vốn lãi tạm tính đến ngày 31/5/2022 là 22.871.498 đồng (trong đó tiền gốc 12.982.576 đồng, lãi quá hạn 9.889.922 đồng).

- Về phía bị đơn bà Đặng Phan Diễm K: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà K nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà K vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc bị đơn bà Đặng Phan Diễm K có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền tổng cộng vốn lãi là 22.871.498 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu bà Đặng Phan Diễm K phải trả nợ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 22/8/2018. Bà Đặng Phan Diễm K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp BC, xã TG, huyện TS, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Đặng Phan Diễm K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

[3] Về nội dung: giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/8/2018 do phía nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở để xác định bà Đặng Phan Diễm K có mở thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần S, sau khi mở thẻ bà K đã sử dụng nhiều lần với tổng số tiền 29.500.000 đồng. Theo nguyên đơn thì từ khi sử dụng thẻ đến nay bà K chỉ thanh toán được 26.642.000 đồng tiền gốc và lãi, số còn lại đến nay vẫn chưa thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung các bên ký kết không trái với quy định của pháp luật do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời bà K đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với ngân hàng nhưng bà K vắng mặt không lý do. Như vậy phía bà K không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho ngân hàng. Việc bà K sử dụng tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng nên ngân hàng yêu cầu bà K trả tiền vốn vay 22.871.498 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được chấp nhận nên bà K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 94 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Đặng Phan Diễm K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S do Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch TS đại diện nhận số tiền tổng cộng vốn lãi (tính đến hết ngày 31/5/2022) là 22.871.498 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi một ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng).

Bà Đặng Phan Diễm K còn phải chịu lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng 22/8/2018 kể từ ngày 01/6/2022 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

Bà Đặng Phan Diễm K phải chịu 1.143.574 đồng (một triệu một trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được hoàn lại 494.000 đồng (bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng) do Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch TS đại diện nhận, tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008807 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Phan Diễm K có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện TS;
- Chi Cục THADS huyện TS;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thường

Nguyễn Thành Phước

Nguyễn Hoài Lâm